

Bản án số: 791/2024/HC-PT
Ngày 26 tháng 7 năm 2024
“V/v Khiếu kiện quyết định hành chính,
hành vi hành chính trong quản lý Nhà nước
về lĩnh vực đất đai”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 285/2024/TLPT-HC ngày 15 tháng 3 năm 2024 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 183/2023/HC-ST ngày 27/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2012/2024/QĐPT-HC ngày 24 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông **Trần Thanh S**, sinh năm 1969 - Xin vắng mặt;

Địa chỉ: Số 16E Nguyễn Đình Quân, Phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện (Văn bản ủy quyền ngày 15/6/2023): Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1983 - Có mặt;

Địa chỉ: Số 01 Triệu Việt Vương, Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

2. *Người bị kiện:*

2.1. **Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt**, tỉnh Lâm Đồng;

Địa chỉ: Số 05 Trần Nhân Tông, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt: Ông Võ Ngọc T, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt (Văn bản ủy quyền số 4885/UBND ngày 27/7/2023) - Xin vắng mặt;

2.2. **Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lâm Đồng;**

Trụ sở: Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Phú T¹, Giám đốc - Xin vắng mặt;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị Liên K, sinh năm 1978 - Xin vắng mặt;*

Địa chỉ: Số 16E Nguyễn Đình Quân, Phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;

4. *Người kháng cáo: Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/12/2022, bổ sung ngày 03/02/2023, ngày 12/7/2023, ngày 14/7/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Trần Thanh S trình bày:

Vào ngày 12/12/2022, ông Trần Thanh S nộp hồ sơ xin đính chính thông tin trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ “*Hộ ông Trần Thanh S*” thành cá nhân “*ông Trần Thanh S*”, được Bộ phận một cửa ô số 05 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt kiểm tra đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và đã cấp cho ông Giấy tiếp nhận, trả kết quả mã số 001.02.22.H36-221212-0033, thời gian trả kết quả giải quyết là 10 ngày (ngày 26/12/2022).

Đến ngày 20/12/2022, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đà Lạt có văn bản số 5191/VPĐK trả lời cho ông có nội dung: “*Đối với các trường hợp người sử dụng đất đề nghị điều chỉnh từ “hộ” thành “ông, bà”... Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt đã có Văn bản số 5586/UBND-NC ngày 08/8/2017 báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh... Sau khi có ý kiến của các ban ngành, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đà Lạt sẽ thông báo, hướng dẫn hồ sơ đăng ký biến động của ông theo quy định*”. Ngày 27/12/2022,

ông tra cứu thông tin tại Dịch vụ công Lâm Đồng thì tình trạng hồ sơ là “*Chưa giải quyết xong. Đang chờ thẩm định, xử lý tại Chi nhánh thành phố Đà Lạt*”.

Hành vi không thực hiện giải quyết hồ sơ của ông và Văn bản số 5191/VPĐK ngày 20/12/2022 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đà Lạt làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông, là không đúng về trách nhiệm, quyền hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 106 Luật đất đai năm 2013, Điều 86 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Ngày 14/7/2023, ông nhận được Văn bản số 4527/UBND-ĐC ngày 13/7/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt có nội dung cho rằng việc ông đề nghị đính chính trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ “*Hộ ông Trần Thanh S*” thành cá nhân “*ông Trần Thanh S*” không thuộc trường hợp đính chính do có sai sót theo quy định tại Điều 106 Luật đất đai năm 2013.

Ông Trần Thanh S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Văn bản số 4527/UBND-ĐC ngày 13/7/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt; hủy Văn bản số 5191/VPĐK ngày 20/12/2022 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đà Lạt; Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lâm Đồng phải thực hiện việc kiểm tra, lập biên bản kết luận về nội dung và nguyên nhân sai sót, lập hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc đính chính vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 967966, đồng thời chỉnh lý nội dung sai sót vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định tại khoản 2 Điều 86 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt đính chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên theo quy định tại khoản 1 Điều 106 Luật đất đai năm 2013.

Tại Công văn số 522/VPĐKĐĐ ngày 19/6/2023 của người bị kiện Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lâm Đồng do người đại diện hợp pháp trình bày: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lâm Đồng đã có Văn bản số 430/VPĐKĐĐ ngày 24/5/2023 giao cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đà Lạt thu hồi, hủy bỏ văn bản giải quyết thủ tục hành chính không đúng thẩm quyền. Ngày 31/5/2023, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đà Lạt đã ban hành văn bản số 2124/VPĐKĐĐ.ĐL hủy bỏ Văn bản số 5191/VPĐK ngày 20/12/2022 đồng thời có Báo cáo số 2150/VPĐKĐĐ.ĐL ngày 02/6/2023 báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt xem xét, giải quyết hồ sơ của ông Trần Thanh Sơn. Như vậy, quyết định hành chính bị khởi kiện là Văn bản số 5191/VPĐK ngày 20/12/2022 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đà Lạt đã không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản tự khai ngày 18/10/2023 của người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt trình bày:

Sau khi nhận được Báo cáo số 2150/VPĐKĐĐ.ĐL ngày 02/6/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đà Lạt và Báo cáo số 721/BC-TNMT ngày 13/6/2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thì Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt ban hành Văn bản số 4527/UBND-ĐC ngày 13/7/2023, vì ông Trần Thanh Sơn đề nghị đính chính trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ “Hộ ông Trần Thanh S” thành cá nhân “ông Trần Thanh S” không thuộc trường hợp đính chính do có sai sót theo quy định tại Điều 106 Luật đất đai năm 2013, nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông S.

Trường hợp ông S có đề nghị kiểm tra, xác minh lại nguồn gốc, đối tượng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì đề nghị ông S gửi đơn cho Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Liên K trình bày: Bà và ông S đăng ký kết hôn ngày 01/11/2008 tại Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Đà Lạt. Ông S đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 967966 ngày 24/12/1998 là tài sản riêng của ông S được mẹ của ông là cụ Lê Thị C tặng cho nên không có liên quan đến bà. Việc ông S yêu cầu đính chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không ảnh hưởng đến quyền lợi của bà nên bà xin vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 183/2023/HC-ST ngày 27/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 7, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 74, Điều 116, khoản 1, khoản 3 Điều 158, Điều 173, Điều 191, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 206, Điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2019; Điều 106 Luật Đất đai năm 2013; Điều 86 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh S;

- Hủy Văn bản số 4527/UBND-ĐC ngày 13/7/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt v/v xem xét giải quyết đề nghị đính chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trần Thanh S.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt thực hiện nhiệm vụ công vụ đình chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 967966 ngày 24/12/1998 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt cấp cho hộ ông Trần Thanh S thành ông Trần Thanh S.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn đình chỉ việc giải quyết vụ án một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện đối với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đà Lạt; về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/12/2023, người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt có đơn kháng cáo yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Hội đồng xét xử công bố đơn kháng cáo ghi ngày 21/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt.

Ông Nguyễn Minh T không đồng ý kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt và đề nghị xem xét:

Tòa án cấp sơ thẩm đã không kiểm tra kỹ tư cách người kháng cáo vì Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt không phải là đương sự trong vụ án, nhưng đơn kháng cáo lại là của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt là không đúng, nên đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm. Trường hợp không đình chỉ xét xử phúc thẩm thì đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm vì đơn đăng ký quyền sử dụng đất là của cá nhân ông S, Quyết định số 1347 về cấp đất cũng là cấp cho cá nhân ông S, nhưng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại ghi nhầm là cấp cho hộ ông S, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lâm Đồng cũng đã có văn bản xác nhận việc nhầm lẫn và trách nhiệm đình chính Giấy chứng nhận thuộc về cơ quan cấp Giấy chứng nhận, là Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; Đơn kháng cáo hợp lệ về hình thức. Về nội dung đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã không kiểm tra kỹ tư cách người kháng cáo, không yêu cầu sửa chữa đơn kháng cáo là không đúng quy định tại Điều 207

Luật tố tụng hành chính, tuy nhiên việc lẫn lộn lúc thì ghi người kháng cáo là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt, nhưng trong phần cuối đơn lại thể hiện Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử phúc thẩm vụ án, nên việc nhầm lẫn này không làm thay đổi bản chất là Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt có yêu cầu kháng cáo Bản án sơ thẩm; Do đó đơn kháng cáo đảm bảo thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Phiên tòa được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai, các đương sự vắng mặt đều có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt, nên theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính, việc xét xử phúc thẩm vẫn được tiến hành.

[2] Ông Trần Thanh S khởi kiện đối với văn bản hành chính, hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đà Lạt trong thời hạn chưa quá 01 năm, kể từ ngày nhận được quyết định hành chính, biết được hành vi hành chính bị khởi kiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định thẩm quyền giải quyết, thời hiệu khởi kiện là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[3] Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 967966, số vào sổ cấp GCN 701061 QSDĐ/QĐ 1347 (H) ngày 24/12/1998 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt cấp cho hộ ông Trần Thanh S là cấp lần đầu.

Trong Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất ngày 30/11/1998 thể hiện: “*Tên cơ quan, tổ chức, họ tên cá nhân, chủ hộ gia đình (in sẵn): TRẦN THANH S ... Thừa số 290, tờ số 13, diện tích 2.402 m² R cha mẹ cho năm 1990*”. Thông tin này cũng được thể hiện tại Báo cáo số 2150/VPĐKĐĐ.ĐL ngày 02/6/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đà Lạt.

Ông Trần Thanh S đứng tên chủ hộ gia đình theo Sổ hộ khẩu được cấp ngày 17/02/2014.

Bà Bùi Thị Liên K trình bày bà và ông S đăng ký kết hôn ngày 01/11/2008. Ông S đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 967966 ngày 24/12/1998 là tài sản riêng của ông S được mẹ của ông là cụ Lê Thị C tặng cho nên không có liên quan đến bà. Việc ông S yêu cầu đính chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không ảnh hưởng đến quyền lợi của bà nên bà xin vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án.

Như vậy, tại thời điểm được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1998 thì ông Trần Thanh S chưa kết hôn và chưa đứng tên chủ hộ gia đình, trong phần ghi vào Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất cũng chỉ ghi tên cá nhân Trần

Thanh S, không ghi là hộ gia đình ông Trần Thanh S; Các dòng chữ: Tên cơ quan, tổ chức, họ tên cá nhân, chủ hộ gia đình là do mẫu in sẵn.

Từ các cơ sở trên, có căn cứ để xác định ông Trần Thanh S kê khai đăng ký quyền sử dụng đất với tư cách cá nhân, không đăng ký với tư cách đại diện hộ gia đình, nên Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ghi “hộ ông Trần Thanh S” là có sự nhầm lẫn, sai sót, nên phải có trách nhiệm đính chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp theo quy định tại khoản 1 Điều 106 Luật đất đai năm 2013. Vì vậy, việc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt kháng cáo cho rằng yêu cầu của ông Trần Thanh S không thuộc trường hợp đính chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 106 Luật đất đai năm 2013, mà thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013, là không đúng.

[4] Từ các phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ và hợp pháp, nên không có căn cứ để chấp nhận, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[5] Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 193 và điểm c khoản 2 Điều 194 Luật tổ tụng hành chính năm 2015, Tòa án tuyên buộc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ công vụ gắn với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, nhưng không được tuyên quá chi tiết những việc thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân. Bản án sơ thẩm tuyên cụ thể “*Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt thực hiện nhiệm vụ công vụ đính chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 967966 ngày 24/12/1998 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt cấp cho hộ ông Trần Thanh S thành ông Trần Thanh S*”, là quá chi tiết, cần đính chính lại cho phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Do không được chấp nhận kháng cáo nên người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm;

[7] Quyết định của Bản án sơ thẩm về đình chỉ việc giải quyết vụ án một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện đối với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đà Lạt; Về án phí hành chính sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 183/2023/HC-ST ngày 27/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh S:

- Hủy Văn bản số 4527/UBND-ĐC ngày 13/7/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt v/v xem xét giải quyết đề nghị đình chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trần Thanh S.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt thực hiện nhiệm vụ công vụ xem xét đình chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 967966, số vào sổ cấp GCN 701061 QSDĐ/QĐ 1347 (H) đã ghi “*hộ ông Trần Thanh S*” do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt đã cấp ngày 24/12/1998.

3. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt phải nộp án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) và được khấu trừ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu số 0008782 ngày 29/12/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

4. Quyết định của Bản án sơ thẩm về đình chỉ việc giải quyết vụ án một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện đối với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đà Lạt; Về án phí hành chính sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, NTHN (17b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công